TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	383.87	-1.23	-0.32%
KLGD (triệu ck)	21.60	-2.86	-11.71%
GTGD (tỷ đồng)	364.67	28.57	8.50%
Tổng cung (triệu ck)	81.26	18.26	28.98%
Tổng cầu (triệu ck)	87.80	13.76	18.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.62	-1.66	-38.70%
KL bán (triệu ck)	3.09	-0.19	-5.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	86.91	-16.80	-16.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	74.77	-15.48	-17.15%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	51.40	-0.50	-0.96%
KLGD (triệu ck)	12.77	-9.71	-43.19%
GTGD (tỷ đồng)	70.56	-53.92	-43.32%
Tổng cung (triệu ck)	39.46	-1.72	-4.19%
Tổng cầu (triệu ck)	46.06	-1.03	-2.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.30	-0.04	-12.78%
KL bán (triệu ck)	1.88	-0.12	-6.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.90	-0.11	-2.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.23	-1.27	-8.75%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	+/-%
PVN 10	682.89	-3.74	-0.54
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	639.4	-2.43	-0.38
PVN ALLSHARE	621.85	-2.39	-0.38
PVN ALLSHARE HNX	467.59	-5.4	-1.14
PVN ALLSHARE HSX	680.79	-1.97	-0.29
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1008.7	-2.9	-0.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	788.73	-7.04	-0.88
PVN Tài Chính	423.5	0.29	0.07
PVN Công Nghiệp	291.77	-9.51	-3.16
PVN Dầu Khí	628.95	-1.76	-0.28
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	567.06	-13.03	-2.25

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	%Thay đổi so với cuối tuần trước	%Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	383.87	-0.32%	-0.48%	9.68%
VN30-Index	452.87	-0.49%	-0.62%	17.54%
PVNAllshare HSX	680.79	-0.29%	-0.47%	32.22%
HNX-Index	51.40	-0.96%	-0.79%	-9.49%
HNX30-Index	93.17	-1.69%	-1.43%	-6.83%
PVNAllshare HNX	467.59	-1.14%	-1.39%	-13.93%
PVNAllshare	621.85	-0.38%	-0.57%	20.69%
PVN 10	682.89	-0.54%	-0.55%	3.67%

Nhận định thị trường:

Thông tin từ Cục Thống kê Hà Nội cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,22% so tháng trước và tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước. Tháng này hầu hết các nhóm hàng tăng so tháng trước nhưng tăng không đáng kể, chỉ có nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,05%. Giá thực phẩm ổn định không có biến động nhiều so tháng trước, các mặt hàng thịt bò, thịt gà, cá, hải sản, các loại rau... giá ổn định, giá thịt lợn giảm 3.000 – 5.000 đ/kg.

Mặc dù CPI của hai thành phố lớn chưa thể phản ánh đầy đủ lạm phát tháng 11 trên cả nước, tuy nhiên những dấu hiệu tích cực đã được thể hiện qua 2 yếu tố: (1) nhóm thuốc – dịch vụ y tế đã chững đà tăng. Giá cả nhóm này từng là tác nhân chính đẩy CPI tháng 9, 10 lên mức cao đột biến nên việc đà tăng giá của nhóm thuốc – dịch vụ y tế chững lại là một tín hiệu tích cực đối với chỉ tiêu lạm phát trong tháng này; (2) nhóm hàng thực phẩm và giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình không tăng mạnh trong tháng 11. Trong những tháng sát tết dương lịch – âm lịch thì nhóm này thường là tác nhân chính đẩy CPI lên cao. Qua yếu tố phân tích ở trên, có khả năng CPI tháng 11 sẽ chưa chịu áp lực tăng mạnh.

Các thông tin về CPI tháng 11 của cả nước được công trong một vài ngày tới nếu tích cực thì sẽ tạo hỗ trợ ngắn hạn cho thị trường, tuy nhiên sức hỗ trợ có khả năng sẽ không mạnh. CPI tháng 10 – 11 chưa phải chịu nhiều áp lực tăng trong khi quan ngại áp lực tăng chủ yếu do yếu tố tính chu kì thường vào tháng 12 và kéo sang tháng 1/2013 (tết dương lịch – sát tết âm lịch). Điều này cũng cho thấy rằng NĐT ngắn hạn không nên chủ quan ngay cả trong trường hợp CPI tháng 11 của cả nước công bố ở mức tăng thấp.

Thanh khoảnh khớp lệnh trên HSX đạt hơn 19 triệu đơn vị, giảm nhẹ so với hôm qua, trong khi đó đáng chú ý thanh khoản HNX chỉ đạt hơn 14,5 triệu đơn vị khớp lệnh, giảm rất mạnh so với những phiên giao dịch gần đây. Trong khi đó, nếu loại trừ đi hơn 4,7 triệu đơn vị là thanh khoản của riêng SCR và SHB thì phần còn lại của HNX chỉ đạt chưa đầy 10 triệu đơn vị thanh khoản. Điều này cho thấy tình trạng ảm đạm vẫn tiếp diễn trong phiên hôm nay.

Như đã phân tích, trạng thái dao động của thị trường vẫn tiếp diễn với biên độ dao động/phiên mở rộng dần do thanh khoản thấp. Sau phiên giảm ngày hôm nay thì chỉ số thị trường gần như về lại mức đóng cửa tuần trước. Mặc dù có xuất hiện một số ít cổ phiếu tốt về mặt cơ bản và có tín hiệu thiết lập xu thế tăng, tuy nhiên với thanh khoản tổng thể toàn thị trường duy trì mức thấp như hiện tại, thì các xu hướng tăng đơn lẻ có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi tình trạng chung toàn thị trường. NĐT nên tiếp tục ưu tiên nắm giữ tiền mặt và chờ các tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu

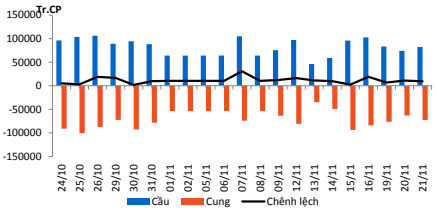

Đầu phiên, trên HOSE, giao dịch chỉ tích cực mang tính cục bộ. Nhà đầu tư nước ngoài mua rất mạnh tại KDC và giúp kéo mã này có lúc tăng trần cứng lúc mở cửa. Tuy nhiên, lượng bán ra giá cao là khá lớn.

Một vài mã tăng trần như HLA, GDT, TCM, VFA…. ITA và KBC sau phiên đột biến hôm qua đã quay về trạng thái thường nhật. Tâm lý giới đầu tư tiếp tục thận trọng trở lại, chủ yếu đang quan sát xu hướng thị trường hơn là mua bán mạnh.

Trung bình lệnh mua/bán

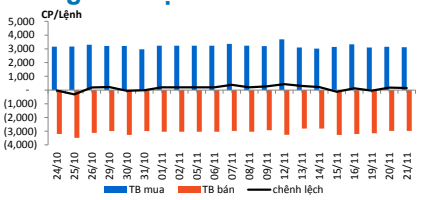

Đến 10h30, tổng khối lượng giao dịch trên HOSE chỉ đạt gần 9 triệu đơn vị, giá trị hơn 150 tỷ đồng. Cổ phiếu chủ chốt trong nhóm ngân hàng như CTG, EIB và MBB đang vượt tham chiếu. Tuy nhiên, điều này không khỏa lấp được thực tế là dòng tiền dường như đang "đóng băng".

Giao dịch NĐTNN

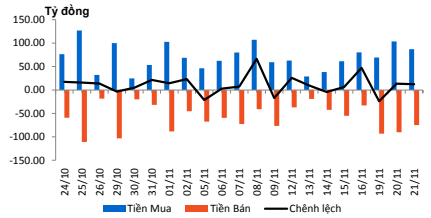

Cuối phiên sáng, nhóm cổ phiếu ngân hàng không cầm cự được lâu. Về cuối phiên sáng chỉ còn CTG giữ được đà tăng, trong khi MBB về tham chiếu, EIB, STB và VCB đều giảm nhẹ. KDC đã bị xả hàng rất mạnh sau khi được đánh thốc vào đầu phiên, dù lượng mua của khối ngoại là khá lớn (cả khớp lệnh lẫn thỏa thuận). VN-Index đóng cửa phiên sáng mất 0.52% về 383.1, khớp lệnh đạt 13 triệu đơn vị, giá trị 182 tỷ đồng.

VN-Index đóng cửa thu hẹp được đà giảm xuống còn 0.32% và giảm về mức 383.87. Khối lượng khớp lệnh đạt 19 triệu đơn vị, giá trị hơn 260 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đáng chú ý ở KDC với hơn 1.9 triệu đơn vị, giá trị hơn 82 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

Cung cầu

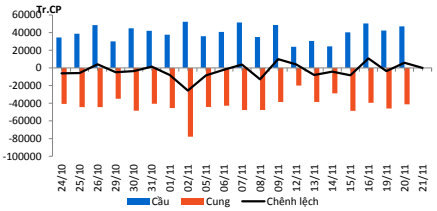

Giao dịch mở cửa trên HNX khá ì ạch, dòng tiền cũng chỉ tập trung tại một vài mã quen thuộc như SHB, SCR, PVX, VCG, VND, KLS… Cầu phần lớn chỉ dừng lại ở dưới giá tham chiếu. Nhà đầu tư nước ngoài đã bán 130 ngàn đơn vị SHB ngay khi mở cửa.

ACB giao dịch rất yếu trước tin tức NHNN vẫn đang tiếp tục thanh tra tại ngân hàng này và tiếp tục xử lý nếu có vi phạm liên quan đến các công ty con, cổ đông…

Trung bình lệnh mua/bán

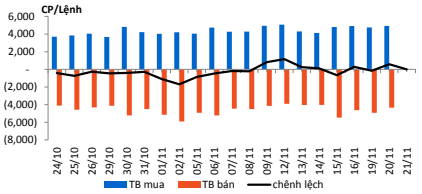

Đến 10h30, giao dịch trên HNX, khối lượng chỉ có 6 triệu đơn vị, giá trị vỏn vẹn 32 tỷ đồng.

Giao dịch có hướng xấu đi về cuối phiên sáng. Trên HNX, hàng loạt các mã chủ chốt sụt giảm khá mạnh, trong đó đáng chú ý SCR lùi về gần sát giá sàn. SHS chính thức giảm sàn, trong khi SHB sụt giảm mạnh với lực cầu chỉ còn dưới giá tham chiếu khá nhiều và nước ngoài bán ra hơn 300 ngàn đơn vị. Đóng cửa phiên sáng, HNX-Index mất 1.12% về 51.32 điểm, khối lượng đạt 9 triệu đơn vị, giá trị vỏn vẹn 51 tỷ đồng.

Giao dịch NĐTNN

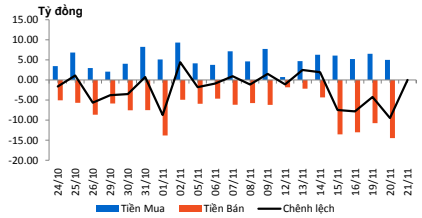

Cuối phiên, HNX-Index rút được đà giảm xuống còn 0.94% về 51.41. Khối lượng khớp lệnh trên sàn này đạt gần 15 triệu đơn vị, giá trị chỉ đạt 85 tỷ đồng. Mặc dù lực cầu bắt đáy khá mạnh nhưng SCR vẫn không thoát khỏi giảm sàn về cuối phiên. Các cổ phiếu chủ chốt khác trên HNX như SHB, PVX, PVS, VCG, VND, … đều suy giảm cả về giá lẫn khối lượng khớp lệnh. Khối ngoại bán mạnh cổ phiếu SHB.

PHÂN TÍCH KĨ THUẬT

Đồ thị chỉ số VN-Index

Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kĩ thuật của VN-index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn	
Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	390	Trung bình
Kháng cự 2	400	Mạnh
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 330	Mạnh
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

Chỉ tiêu kĩ thuật của HNX-Index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn	
Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	Không có

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	54	Yếu
Kháng cự 2	57	Trung Bình
Kháng cự 3	vùng 60 - 62	Mạnh
Hỗ trợ 1	vùng 50 điểm	Trung Bình
Hỗ trợ 2	vùng 45 điểm	Mạnh
Hỗ trợ 3		

TỔNG HỢP TIN

TIN TRONG NƯỚC

CPI tại Hà Nội có tháng 11 (MoM) tăng thấp nhất kể từ 2007 khi chỉ tăng 0,22% so với tháng 10.

Như vậy, CPI tháng 11/2012 đã tăng 6,02% so với đầu năm nay và tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến của CPI tại Hà Nội ba tháng qua cho thấy sự giảm tốc rõ nét. Nếu như CPI tháng 9 tăng tới 2,49% do sự tăng giá đột biến của học phí, thì đến tháng 10 CPI tại Hà Nội chỉ còn tăng 0,37%.

Sự giảm tốc đáng kể của CPI trong tháng này có đóng góp quan trọng từ sự giảm giá của nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,05%),với quyền số cao nhất trong rổ tính CPI. Trong khi đó, hai nhóm có mức tăng cao nhất nhóm nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng, chất đốt và nhóm may mặc, mũ nón, giầy dép. Việc tăng giá gas và giá các mặt hàng quần áo chuẩn bị vào đông là nguyên nhân chính khiến hai nhóm trên có mức tăng giá (gần 1%) khá cao so với các nhóm khác. Ở các nhóm còn lại, mức tăng chỉ số giá đều không đáng kể, riêng nhóm bưu chính viễn thông không đổi so tháng trước.

Tháng 11: Dư nợ tín dụng tăng ở 2 thành phố lớn (Hà Nội và tp. Hồ Chí Minh)

Theo báo cáo của Cục Thống kê Hà Nội và Cục Thống kê TP Hồ Chí Minh, tổng nguồn vốn huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng trong tháng 11 đều tăng so với tháng 10.

Tại Hà Nội, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng dự kiến tháng 11 là 857.481 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước và tăng 4,3% so tháng 12 năm 2011. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm tăng lần lượt 0,7% và 16,9%, phát hành giấy tờ có giá tăng 0,7% và bằng 58,2%, tiền gửi thanh toán tăng 0,4% và 5,9%. Tổng dư nợ cho vay dự kiến tháng 11 là 627.970 tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước và tăng 7,1% so tháng 12 năm 2011. Trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 0,7% và 2,4%, dư nợ trung và dài hạn tăng 2,1% và 14,7%.

Tại TP. Hồ Chí Minh, tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 11 ước đạt 965 ngàn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước, tăng 11,4% so cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các ngân hàng thương mại cổ phần chiếm 54,6% tổng vốn huy động, tăng 4,8% so cùng kỳ. Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn TP đến cuối tháng 11 ước đạt 797,6 ngàn tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 8,1% so cùng kỳ. Trong đó, dư nợ tín dụng của các mgân hàng thương mại cổ phần đạt 397,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 49,8% tổng dư nợ, tăng 7,5% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ 200,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 25,1% tổng dư nợ, giảm 6,5% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 74,9% tổng dư nợ, tăng 14% so cùng kỳ.

LỊCH GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN CHI TRẢ CỔ TỨC

Mã	Sàn	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Nội dung	Tỷ lệ thực hiện (%/mệnh giá)	Thời gian thực hiện
DMC	HSX	**22/11/2012**	26/11/2012	Trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	15%	6/12/2012
PTB	HSX	**22/11/2012**	26/11/2012	Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	10%	12/12/2012
GMX	HNX	**22/11/2012**	26/11/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	10%	19/12/2012.
LSS	HSX	**26/11/2012**	28/11/2012	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền	10%	10/1/2013
ST8	HSX	**26/11/2012**	28/11/2012	Trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	20%	6/12/2012
PXS	HSX	**27/11/2012**	29/11/2012	Thực hiện quyền mua chứng khoán.	5:3	13/12/2012 - 18/01/2013
PXS	HSX	**27/11/2012**	29/11/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền	11%	10/12/2012
SEB	HNX	**27/11/2012**	29/11/2012	tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012	11%	11/12/2012
TKC	HNX	**27/11/2012**	29/11/2012	Trả cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền.	5%	25/12/2012
TH1	HNX	**28/11/2012**	30/11/2012	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền	5%	1/2/2013
BMC	HSX	**28/11/2012**	30/11/2012	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt lần 02/2012	10%	20/12/2012
TCL	HSX	**30/11/2012**	4/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2012	18%	18/12/2012
TRC	HSX	**3/12/2012**	5/12/2012	Trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2012	15%	17/12/2012
SBC	HSX	**3/12/2012**	5/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	20%	18/12/2012
FPT	HSX	**5/12/2012**	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	10%	28/12/2012
DBC	HNX	**5/12/2012**	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	15%	7/1/2013
NNC	HSX	**5/12/2012**		Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012	20%	27/12/2012
TIX	HSX	**5/12/2012**	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt	10%	28/12/2012

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> *www.pvnindex.vn*

PVN 10

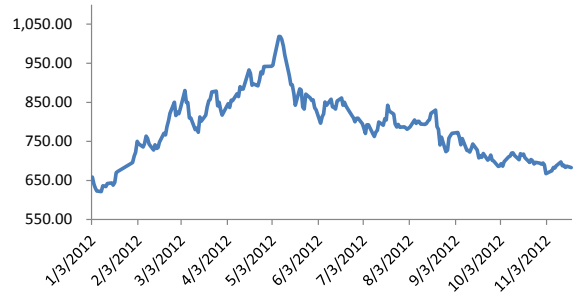

PVN ALLSHARE

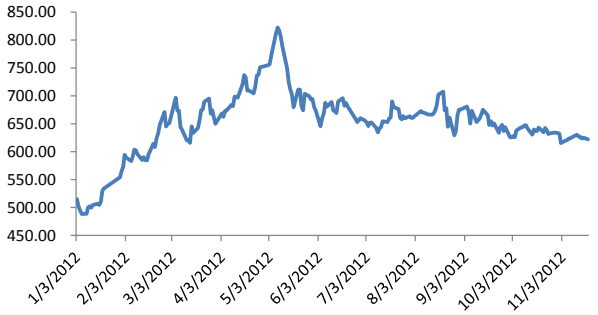

So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX

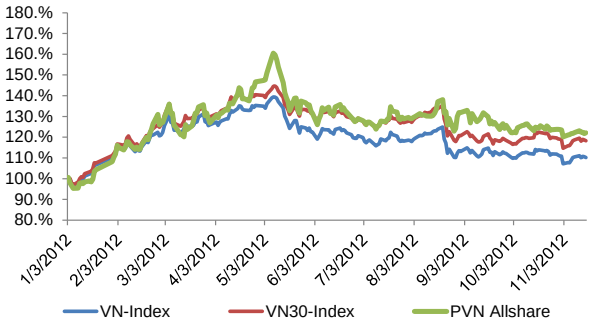

So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX

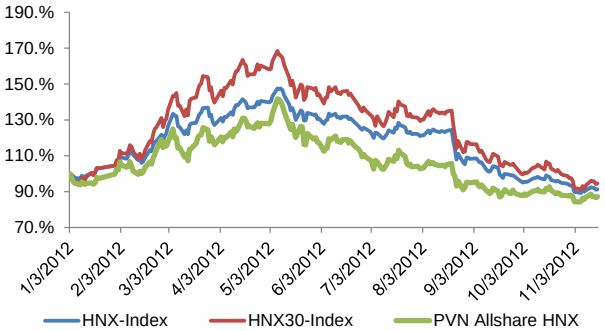

So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn

So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn

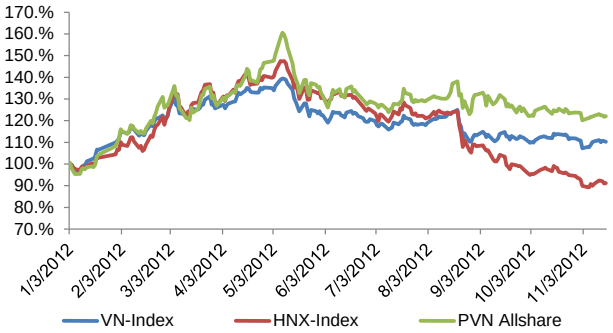

Diễn biến nhóm chỉ số ngành

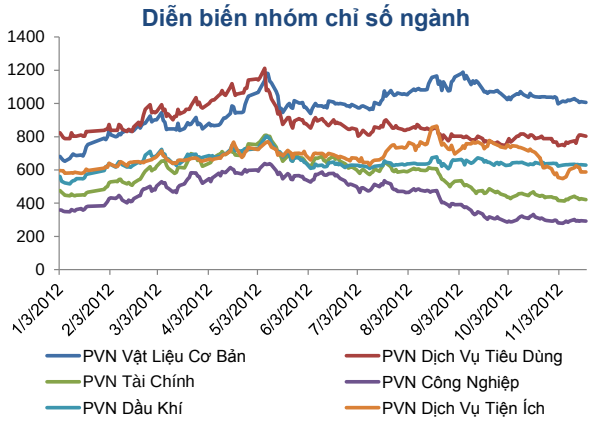

So sánh nhóm chỉ số ngành

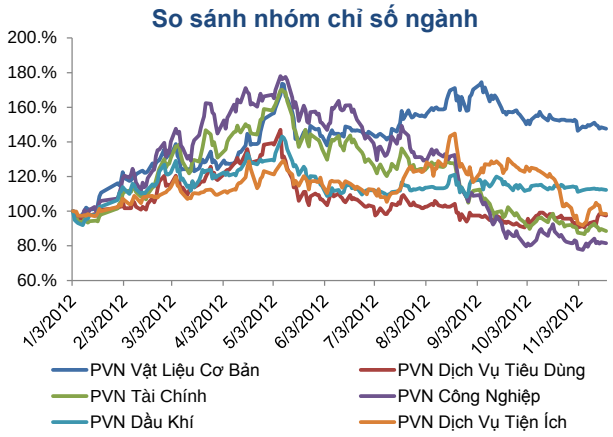

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 2 cổ phiếu tăng giá và 15 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,08% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 2,951 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	-	0.00	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	2,900	0.00	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	49,100	-4.35	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,200.0	103,400	-1.22	1.33	1.08	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,200.0	214,700	-1.08	0.85	5.82	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,400.0	100	-5.56	0.34	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	11,700.0	184,100	1.74	0.70	1.75	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,600.0	8,200	-2.56	1.33	3.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,600.0	55,200	0.00	0.49	5.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,000.0	23,800	0.67	0.64	7.58	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	600	0.00	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,000.0	171,600	0.00	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	930,185	-4.55	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,800.0	88,770	-0.26	3.13	12.44	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	34,800.0	109,610	-0.29	2.08	5.62	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,000.0	16,170	-0.43	1.06	2.80	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,200.0	76,830	0.00	0.62	5.26	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,200.0	50,050	-0.88	0.64	2.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,300.0	11,040	-2.41	1.38	4.00	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,100.0	165,070	0.00	0.20	1.63	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	109,930	0.00	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,100.0	196,160	0.00	0.62	8.99	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800.0	277,860	-2.56	0.39	34.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	14,900	-2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,200.0	4,620	0.00	0.20	1.15	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,300.0	81,060	-1.19	0.63	2.49	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,600.0	5,080	-2.70	0.33	2.37	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KDC	40,500	40,900	0.99	110,441,432
STB	18,400	18,400	0.00	15,331,265
SSI	14,900	14,900	0.00	17,025,183
MBB	12,100	12,100	0.00	14,947,121
HAG	20,000	20,300	1.50	14,863,796

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	600	700	100	16.67
HLA	4,000	4,200	200	5.00
FDC	22,500	23,600	1,100	4.89
VFG	39,000	40,900	1,900	4.87
DQC	16,800	17,600	800	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	800	700	-100	-12.50
DCL	8,000	7,600	-400	-5.00
PIT	6,000	5,700	-300	-5.00
VNS	24,700	23,500	-1,200	-4.86
GMD	16,700	15,900	-800	-4.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	52,924	KDC	26,017
VNM	8,160	VNM	8,160
DRC	3,229	HAG	7,571
CTG	2,956	STB	6,855
PVD	2,454	TLG	6,329

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	4,500	4,200	-6.67	13,995
SHB	5,000	4,900	-2.00	7,987
KLS	7,500	7,500	0.00	6,289
FLC	6,300	6,100	-3.17	4,003
PVX	4,400	4,200	-4.55	3,976

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	800	900	100	12.50
SHN	900	1,000	100	11.11
NVC	900	1,000	100	11.11
S91	4,300	4,600	300	6.98
SPI	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	900	800	-100	-11.11
SVS	2,900	2,700	-200	-6.90
PPP	8,900	8,300	-600	-6.74
DHT	26,900	25,100	-1,800	-6.69
MCL	1,500	1,400	-100	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
THV	0	THV	0
SHN	0	SHN	0
NVC	0	NVC	0
S91	0	S91	0
SPI	0	SPI	0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PETROVIETNAM

PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339